

Số: 38 /QĐ-HĐQT

Bình Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của
Công ty cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 18/2007/TT-BTC ngày 13 tháng 3 năm 2007 hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế Công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán ban hành kèm theo quyết định số 09/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 03 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Công bố thông tin của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BGĐ;
- Phòng TCHC; TCKT;

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HUỲNH TRUNG TRỰC

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-HĐQT ngày .. tháng .. năm .. của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên)

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên và cổ đông Công ty.

2. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin

- 2.1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo qui định của pháp luật.
- 2.2. Việc công bố thông tin phải do Tổng giám đốc hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin thực hiện. Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được uỷ quyền công bố thông tin công bố.

Trường hợp có bất kỳ người nào công bố thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán thì người được uỷ quyền công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi thông tin trên được công bố.
- 2.3. Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK) về nội dung thông tin công bố.
- 2.4. Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Nhân viên công bố thông tin

- 3.1. Việc đăng ký uỷ quyền thực hiện công bố thông tin được thực hiện theo mẫu Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- 3.2. Trường hợp thay đổi người được uỷ quyền công bố thông tin phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi có sự thay đổi.
- 3.3. Nhân viên công bố thông tin có thể là nhân viên của Công ty hoặc là nhân viên của tổ chức được Công ty ký hợp đồng thuê làm dịch vụ Quan hệ nhà đầu tư.
- 3.4. Nhân viên công bố thông tin có nghĩa vụ:
 - Theo dõi, phân tích, đánh giá, báo cáo tình hình biến động của thị trường chứng khoán;
 - Lập kế hoạch thu hút các nhà đầu tư đầu tư vào các lĩnh vực hoạt động của Công ty;
 - Chịu trách nhiệm công bố các thông tin của Công ty ra công chúng theo Quy chế này và theo đúng luật định;
 - Cập nhật, tiếp nhận, công bố chính xác thông tin của Công ty và giải đáp những thắc mắc, phản hồi của các Cổ đông về những thông tin liên quan tới hoạt động kinh doanh, chính sách của Công ty;
 - Theo dõi các thông tin, biến động thị trường (liên quan tới nhà đầu tư, cổ đông bên ngoài và cổ đông nội bộ, đối tác lớn của Công ty);

- Đề xuất tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo...;
- Phối hợp với các bộ phận khác trong tổ chức các chương trình roadshow, sự kiện liên quan.

4. Hình thức công bố thông tin

Các tài liệu, báo cáo công bố thông tin gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

- Thông tin dưới hình thức bằng văn bản: Phải có đầy đủ dấu và chữ ký của người có thẩm quyền. Văn bản có thể được gửi bằng đường bưu điện hoặc fax. Nếu gửi qua fax thì bản chính phải được gửi ngay qua đường bưu điện trong vòng 24 giờ kể từ thời gian chuyển fax.
- Thông tin bằng dữ liệu điện tử: thông tin bằng dữ liệu điện tử phải được chuyển đến UBCKNN, SGDCK thông qua địa chỉ email hoặc phương tiện khác do UBCKNN, SGDCK quy định. Dữ liệu điện tử dạng văn bản phải sử dụng bảng mã Unicode trên phần mềm Word, dữ liệu điện tử dạng số liệu dùng phần mềm Excel.

5. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- Báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử (Website) và các ấn phẩm khác của Công ty.
- Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN bao gồm: trang thông tin điện tử, bản tin và các ấn phẩm khác của UBCKNN.
- Các phương tiện công bố thông tin của SGDCK bao gồm: bản tin thị trường chứng khoán, trang thông tin điện tử của SGDCK, bảng hiển thị điện tử tại SGDCK
- Phương tiện thông tin đại chúng khác theo qui định của pháp luật: báo, đài...

6. Bảo quản, lưu giữ thông tin

Công ty thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo qui định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên kèm theo toàn bộ báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên của Công ty (tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh - nếu có) phải được lưu trữ ít nhất mười (10) năm tại trụ sở chính để nhà đầu tư tham khảo.
- Các tài liệu khác được lưu trữ theo quy định về lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Công ty

B. CÁC LOẠI HÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY VÀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

I. Công bố thông tin bắt buộc định kỳ

1. Thông tin năm

✚ *Nội dung công bố thông tin*

- ❖ Báo cáo thường niên (tiếng Việt, và bản dịch tiếng Anh nếu có);
- ❖ Báo cáo tài chính năm (tiếng Việt, và bản dịch tiếng Anh nếu có) bao gồm:
 - Bảng cân đối kế toán;
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo qui định của pháp luật về kế toán và Báo cáo kiểm toán.
- Trường hợp Công ty là công ty mẹ của một tổ chức khác thì nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất theo qui định của pháp luật về kế toán.

⚡ Thời hạn công bố thông tin

- ❖ Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm, Công ty phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện hành nghề theo qui định của Bộ tài chính;
- ❖ Trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày hoàn thành Báo cáo tài chính năm, Công ty lập và công bố Báo cáo thường niên

⚡ Thời hạn hoàn thành báo cáo:

- Ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm được tính từ ngày tổ chức kiểm toán được chấp thuận ký báo cáo kiểm toán.
- Thời hạn hoàn thành báo cáo tài chính năm chậm nhất là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo qui định của Luật Kế toán.

⚡ Hình thức, phương tiện công bố thông tin

- ❖ Công ty công bố Báo cáo thường niên theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- ❖ Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm
- ❖ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo thường niên của Công ty phải được công bố trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty

2. Thông tin quý

⚡ Nội dung công bố thông tin

- ❖ Báo cáo tài chính quý (tiếng Việt, và bản dịch tiếng Anh nếu có) bao gồm:
 - Bảng cân đối kế toán,
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh,
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ,
 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.
- Trường hợp Công ty là công ty mẹ của một tổ chức khác thì nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính quý bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất theo qui định của pháp luật về kế toán.
- ❖ Trường hợp kết quả hoạt động kinh doanh giữa hai kỳ báo cáo có biến động từ năm phần trăm (5%) trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.
- ❖ Trường hợp kết quả hoạt động kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ mười phần trăm (10%) trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý

⚡ Thời hạn công bố thông tin

- ❖ Công ty công bố thông tin về báo cáo tài chính quý trong thời hạn hai lăm (25) ngày kể từ ngày kết thúc quý. Trường hợp là công ty mẹ phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì thời hạn công bố thông tin là năm mươi (50) ngày kể từ ngày kết thúc quý
- ❖ Công ty công bố thông tin về báo cáo tài chính bán niên trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày kết thúc quý 2 hàng năm. Trường hợp là công ty mẹ phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì thời hạn công bố thông tin là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày kết thúc quý 2 hàng năm
- ❖ Nghĩa vụ kiểm toán: Báo cáo tài chính quý không phải kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên (sáu tháng đầu năm) phải được soát xét của tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo qui định của Chuẩn mực kiểm toán số 910.

⚡ Hình thức, phương tiện công bố thông tin

- ❖ Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên kèm theo toàn bộ báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- ❖ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên kèm theo toàn bộ báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên phải công bố trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK và trang thông tin điện tử của Công ty theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty

Công ty thực hiện báo cáo định kỳ quý và năm cho UBCKNN, SGDCK về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định tại Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ tài chính về việc ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các tổ chức niêm yết trên SGDCK, bao gồm các thông tin sau:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của HĐQT; Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc; Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị
- Các nghị quyết của HĐQT
- Thay đổi thành viên HĐQT (bao gồm lý do thay đổi)
- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của cổ đông nội bộ bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng; Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty; cổ đông lớn của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này theo qui định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán; các giao dịch khác của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty;
- Các vấn đề khác liên quan

⚡ Thời hạn công bố thông tin

- ❖ Báo cáo quý về việc thực hiện quản trị: Trước ngày thứ ba mươi (30) của tháng đầu quý tiếp theo
- ❖ Báo cáo năm về việc thực hiện quản trị: Được lập và nộp theo qui định đối với Báo cáo thường niên

⚡ Hình thức, phương tiện công bố thông tin

- ❖ Báo cáo về việc thực hiện quản trị công ty được lập theo Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

4. Công bố thông tin về các cổ đông lớn

Công ty phải tổ chức công bố thông tin định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân);
- Địa chỉ liên lạc;
- Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức);
- Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty;
- Tình hình biến động về sở hữu của các cổ đông lớn;
- Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của Công ty;
- Tình hình tăng, giảm cổ phiếu, và cầm cố, thế chấp cổ phiếu Công ty của các cổ đông lớn.

II. Công bố thông tin bắt buộc bất thường

⚡ Các trường hợp công bố thông tin

- ❖ Công ty công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trong các trường hợp sau đây:
 - Khi bị tổn thất tài sản có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn chủ sở hữu trở lên;
 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị liên quan đến vấn đề tăng, giảm Vốn điều lệ; góp vốn có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng tài sản của tổ chức niêm yết vào một tổ chức khác; góp vốn có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng vốn của công ty nhận vốn góp
 - Khi có các sự kiện ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty
 - Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong toả hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong toả
 - Tạm ngừng kinh doanh
 - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động
 - Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo qui định tại điều 104 của Luật Doanh nghiệp
 - Quyết định của Hội đồng quản trị về việc mua lại cổ phiếu của Công ty mình hoặc bán lại số cổ phiếu đã mua; về ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu và các quyết định liên quan đến việc chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật doanh nghiệp, kết quả các đợt phát hành riêng lẻ của Công ty;
 - Có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan

đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị về mức cổ tức được trả
- Khi có sự thay đổi nhân sự chủ chốt của công ty (thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng)
- Quyết định đóng mở công ty trực thuộc, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện
- Quyết định thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty
- Khi giá cổ phiếu tăng trần hoặc giảm sàn năm (05) phiên liên tiếp mà không theo xu hướng chung của thị trường hoặc giá cổ phiếu niêm yết tăng trần hoặc giảm sàn từ mười (10) phiên liên tiếp trở lên, tổ chức niêm yết phải công bố các sự kiện liên quan có ảnh hưởng đến biến động giá cổ phiếu
- Trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- ❖ Công ty công bố thông tin trong thời hạn bảy mươi hai (72) giờ trong các trường hợp sau đây:
 - Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ ba mươi phần trăm (30%) vốn thực có trở lên;
 - Quyết định của Hội đồng quản trị về chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; quyết định thay đổi phương pháp kế toán áp dụng;
 - Công ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.
 - Quyết định về việc thành lập, mua, bán hoặc giải thể công ty con, đầu tư vào công ty liên kết

⚡ Nội dung công bố thông tin

- ❖ Nội dung và nguyên nhân sự kiện xảy ra;
- ❖ Kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).

⚡ Hình thức, phương tiện công bố thông tin

- ❖ Khi xảy ra một trong các sự kiện trên Công ty sẽ công bố trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của SGDCK, UBCKNN theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. Công bố thông tin bắt buộc theo yêu cầu

⚡ Công ty công bố thông tin theo qui định tại Khoản 4 Điều 101 Luật chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK bao gồm các sự kiện sau đây

- ❖ Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- ❖ Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

⚡ Nội dung công bố thông tin:

- ❖ Nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố;
- ❖ Nguyên nhân và mức độ xác thực của sự kiện đó.

✦ *Hình thức, phương tiện công bố thông tin*

- ❖ Công ty công bố thông tin theo yêu cầu thông qua các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty, qua phương tiện thông tin đại chúng hoặc phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

IV. Các loại hình công bố thông tin theo quy định khác

1. Báo cáo giao dịch cổ phiếu quỹ

- 1.1. Công ty muốn mua lại cổ phiếu của chính mình làm cổ phiếu quỹ hoặc bán cổ phiếu quỹ phải báo cáo bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK theo Phụ lục 05 kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính đồng thời công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng/phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK chậm nhất bảy (07) ngày trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch (trừ trường hợp Công ty mua cổ phiếu của chính mình làm cổ phiếu quỹ để ổn định thị trường theo kế hoạch đã được UBCKNN chấp thuận).
- 1.2. Trong thời hạn 10 ngày, sau khi kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình làm cổ phiếu quỹ hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải báo cáo kết quả thực hiện với UBCKNN, SGDCK kể từ ngày kết thúc giao dịch. Trường hợp Công ty không thực hiện hết số lượng đăng ký, Công ty phải giải trình nguyên nhân. Nội dung báo cáo theo Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính.

2. Công bố thông tin về giao dịch của các cổ đông nội bộ

- 2.1. Cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này theo qui định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán (cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột)
- 2.2. Khi có ý định giao dịch cổ phiếu của tổ chức niêm yết, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (cho, tặng, thừa kế hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...., ngoại trừ giao dịch cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của nhà đầu tư) phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là ba (03) ngày làm việc và chỉ được bắt đầu tiến hành giao dịch sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ phía SGDCK. Thời hạn dự kiến giao dịch không quá hai (02) tháng, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục 09, 10 kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính
- 2.3. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch người thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và tổ chức niêm yết về kết quả thực hiện giao dịch, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch và mức độ thay đổi tỷ lệ nắm giữ theo Phụ lục 11, 12 kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính
- 2.4. Trường hợp không thực hiện được giao dịch như đã thông báo, cổ đông nội bộ phải báo cáo lý do không thực hiện được giao dịch với UBCKNN, SGDCK trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.

3. Báo cáo giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

- 3.1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức niêm yết phải báo cáo về sở hữu cổ đông lớn theo

quy định tại Điều 29 Luật Chứng khoán và Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính

- 3.2. Khi có ý định giao dịch cổ phiếu của tổ chức niêm yết, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (cho, tặng, thừa kế hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm..., ngoại trừ giao dịch cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của nhà đầu tư) phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là ba (03) ngày làm việc và chỉ được bắt đầu tiến hành giao dịch sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ phía SGDCK. Thời hạn dự kiến giao dịch không quá hai (02) tháng, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục 09, 10 kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính
- 3.3. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch người thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và tổ chức niêm yết về kết quả thực hiện giao dịch, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch và mức độ thay đổi tỷ lệ nắm giữ theo Phụ lục 11, 12 kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính
- 3.4. Trường hợp không thực hiện được giao dịch như đã thông báo, cổ đông nội bộ phải báo cáo lý do không thực hiện được giao dịch với UBCKNN, SGDCK trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.

4. Báo cáo giao dịch cổ phiếu niêm yết của các cổ đông sáng lập trong thời hạn còn hạn chế chuyển nhượng

- 4.1. Cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Doanh nghiệp (dưới 03 năm) phải gửi thông báo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về việc thực hiện giao dịch chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước khi giao dịch theo Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính. Trong trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, người thực hiện chuyển nhượng phải gửi bổ sung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc chuyển nhượng trên.
- 4.2. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch, cổ đông sáng lập thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về kết quả thực hiện giao dịch theo Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính. Nếu giao dịch không được thực hiện, cổ đông sáng lập phải báo cáo lý do với UBCKNN, SGDCK và Công ty trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.

5. Báo cáo giao dịch chào mua công khai

- 5.1. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu của Công ty phải gửi tài liệu đăng ký chào mua đến UBCKNN, SGDCK, đồng thời gửi cho Công ty để xem xét.
- 5.2. Tài liệu đăng ký chào mua bao gồm:
 - Bản đăng ký chào mua công khai theo mẫu tại Thông tư 18/2007/TT-BTC ngày 13 tháng 3 năm 2007 hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;
 - Báo cáo tài chính được kiểm toán của năm trước liền kề đối với pháp nhân hoặc xác nhận của ngân hàng về khả năng tài chính đối với cá nhân;
 - Văn bản thỏa thuận với thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông lớn của Công ty trong trường hợp có sự thỏa thuận trước giữa hai bên;
 - Tên công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện việc chào mua;

- Trong trường hợp Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình theo hình thức chào mua công khai thì ngoài các tài liệu trên còn cần tài liệu chứng minh Công ty có đủ điều kiện mua lại cổ phiếu quy định tại Thông tư 18/2007/TT-BTC ngày 13 tháng 3 năm 2007 hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng.
- 5.3. Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua từ các tổ chức, cá nhân, Công ty phải gửi cho UBCKNN, SGDCK và thông báo đến toàn thể cổ đông của mình ý kiến của Công ty về việc chấp thuận hoặc từ chối việc chào mua.
- 5.4. Ý kiến của Công ty phải được thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị và phải nêu rõ đánh giá của Hội đồng quản trị về việc chào mua và khuyến nghị đối với cổ đông nên chấp nhận hay từ chối việc chào mua; trường hợp từ chối, Công ty phải nêu rõ lý do.
- 5.5. Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, tổ chức, cá nhân chào mua công bố trên ba số liên tiếp của một tờ báo trung ương và một tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính trước thời điểm dự kiến thực hiện; việc công bố đồng thời phải được thực hiện trên phương tiện công bố thông tin của SGDCK.
- 5.6. Sau thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai, bên chào mua phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK bằng văn bản đồng thời công bố ra công chúng về kết quả đợt chào mua.
- 6. **Báo cáo phát hành cổ phiếu thưởng, cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty**
- 6.1. Công ty phải gửi các tài liệu dưới đây cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, SGDCK đồng thời công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng tối thiểu 10 ngày trước khi thực hiện việc phát hành.
- 6.2. Trong thời hạn 10 ngày sau khi hoàn thành việc phát hành, Công ty phải báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, SGDCK. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, báo cáo kết quả phát hành phải kèm theo danh sách có chữ ký của người lao động được tham gia mua cổ phiếu.
- 6.3. Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng bao gồm:
 - Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành;
 - Báo cáo tài chính có kiểm toán gần nhất và tài liệu cần thiết khác chứng minh nguồn vốn hợp pháp dùng để phát hành thêm cổ phiếu.
- 6.4. Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty bao gồm:
 - Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua chương trình lựa chọn và kế hoạch phát hành cho người lao động;
 - Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định giá bán và thời gian thực hiện.
- 7. **Báo cáo về việc chào bán chứng khoán và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**
- 7.1 Công ty thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng phải tuân thủ qui định về công bố thông tin trước khi chào bán chứng khoán ra công chúng theo qui định pháp luật về chào bán chứng khoán ra công chúng.

7.2 Trong quá trình sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, định kỳ sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và công bố thông tin trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, Công ty phải công bố thông tin về lý do và Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc của Đại hội đồng cổ đông.

8. **Đối với các thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng** thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan cho SGDCK ít nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng để công bố thông tin. Ngoài ra, Công ty phải nộp cho SGDCK một bản sổ cổ đông sau khi hoàn tất chốt danh sách.

9. **Các thông tin bắt buộc khác trong các trường hợp phát sinh theo quy định của pháp luật**

V. **Công bố thông tin tự nguyện**

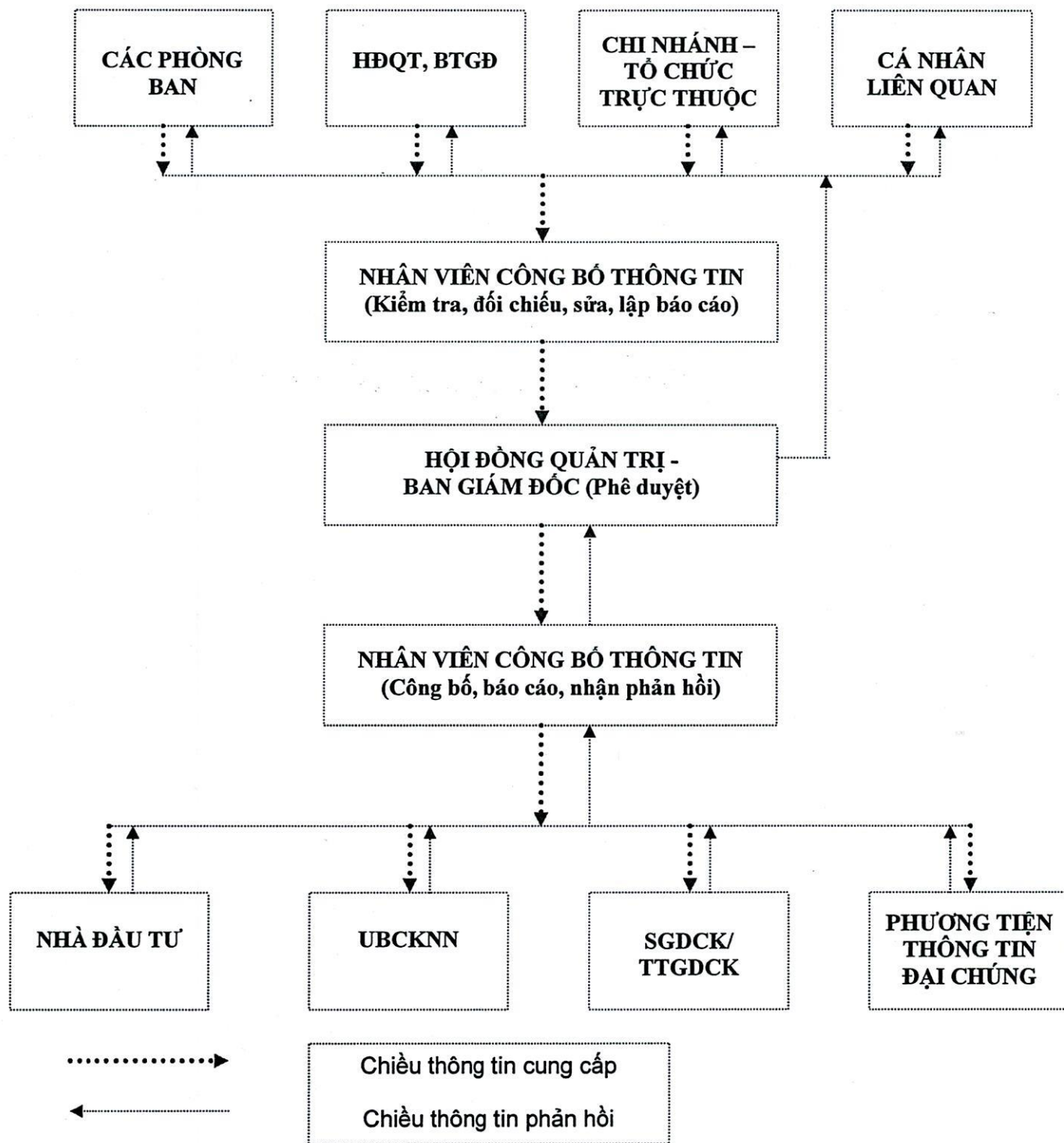
Trong những trường hợp cần thiết, nhằm mục đích tăng tính minh bạch về thông tin của Công ty trên thị trường, Công ty có thể thực hiện công bố một số thông tin cần thiết ngoài những thông tin bắt buộc theo quy định hiện hành.

Bao gồm:

- Các thông tin thể hiện được dự báo về kết quả kinh doanh, giá trị tài sản của doanh nghiệp;
- Báo cáo phân tích về tình hình thực tế và các sự kiện phát sinh xảy ra trong Công ty và tác động của nó đến kết quả kinh doanh nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể có cái nhìn rõ hơn về hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- Thông tin về chính sách tài chính, cấu trúc vốn;
- Thông tin về các chính sách đối với cổ đông;
- Thông tin về kế hoạch đầu tư và kinh doanh ...

C. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

I. Sơ đồ quy trình công bố thông tin



II. Diễn giải Quy trình

Bước 1: Chuẩn bị thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định hoặc có sự chỉ đạo của lãnh đạo Công ty về việc công bố các thông tin tự nguyện, các bộ phận liên quan phải lập tức báo cáo, công bố theo nội dung quy định tại phần B Quy chế này và cung cấp cho nhân viên công bố thông tin.

Bước 2: Xử lý thông tin

Nhân viên công bố thông tin tiến hành kiểm tra tính chính xác, phù hợp của nội dung báo cáo, công bố, đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

Bước 3: Trình lãnh đạo phê duyệt

Nhân viên công bố thông tin trình Tổng giám đốc ký và đóng dấu báo cáo, công bố trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Tổng giám đốc vắng, nhân viên công bố thông tin trình lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu để thực hiện công bố thông tin.

Bước 4: Báo cáo và công bố

Nhân viên công bố thông tin thực hiện gửi thông tin cần công bố đến các đối tượng cần thiết

Bước 5: Tiếp nhận các thông tin phản hồi và sàng lọc, đề xuất cho lãnh đạo về việc phản hồi, phúc đáp lại các nội dung cần thiết (Quay lại các bước trên)

Bước 6: Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã được thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tối thiểu hai (02) năm để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của nhà đầu tư.

III. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng

Người có trách nhiệm công bố thông tin, trả lời phỏng vấn và các hình thức cung cấp thông tin khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên đó là Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc. Những trường hợp khác thì cần có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc Công ty sau khi nội dung thông tin cung cấp đã được duyệt bởi Chủ tịch HĐQT, hoặc Tổng giám đốc Công ty.

IV. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Bảo lưu chưa công bố thông tin

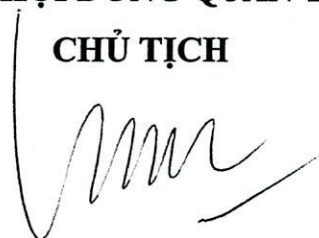
Trong trường hợp cần thiết phải bảo lưu chưa công bố thông tin, nhân viên công bố thông tin thực hiện công văn trình Tổng giám đốc ký đề nghị bảo lưu chưa công bố thông tin gửi UBCKNN, SGDCK/TTGDCK xem xét, chấp thuận.

2. Tạm hoãn công bố thông tin

Trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn do những lý do bất khả kháng, nhân viên công bố thông tin lập báo cáo trình Tổng giám đốc ký báo cáo UBCKNN, SGDCK và thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HUỖNH TRUNG TRỰC